TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09-3-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hiền
2. Ông Trần Châu Phương

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 17/2026/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2026/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Văn Thị Thùy D, sinh năm 1990. Địa chỉ: số B ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long. Chỗ ở hiện nay: số A, ấp G, xã P, tỉnh Vĩnh Long. *Có đơn xin vắng mặt.*

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh Quốc E, sinh năm 1990. Địa chỉ: số B ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn bà Văn Thị Thùy D trình bày:

Bà và ông Huỳnh Quốc E tiến tới hôn nhân là do quen biết và tự nguyện. Sau đó, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M ngày 10/01/2014. Kết hôn xong cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian dài, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan

điểm về mọi mặt trong cuộc sống gia đình nhưng giữa bà và ông Huỳnh Quốc E không hàn gắn được tình cảm, bà và ông Huỳnh Quốc E đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian, hai bên có hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng dành cho ông Huỳnh Quốc E không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Huỳnh Quốc E. Bà không yêu cầu ông Huỳnh Quốc E cấp dưỡng cho bà khi ly hôn.

Về con chung: bà và ông Huỳnh Quốc E có 01 con chung tên Huỳnh Trúc C, sinh ngày 30/10/2017, hiện nay đang sống chung với bà, khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Huỳnh Trúc C, bà không yêu cầu ông Huỳnh Quốc E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc E vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm như sau:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng là vi phạm khoản 16 Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng Hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; các Điều 8, 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Chấp nhận yêu cầu của bà Văn Thị Thùy D, cụ thể:

- Về hôn nhân: bà Văn Thị Thùy D được ly hôn với ông Huỳnh Quốc E. Bà Văn Thị Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: giao Huỳnh Trúc C, sinh ngày 30/10/2017 cho bà Văn Thị Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng, bà Văn Thị Thùy D không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng bà Văn Thị Thùy D phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000246 ngày 06/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Huỳnh Quốc E đăng ký thường trú tại xã A, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Văn Thị Thùy D có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Huỳnh Quốc E đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng, bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện M, tỉnh Bến Tre (nay là xã A, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của bà Văn Thị Thùy D cho rằng, quá trình sống chung giữa bà D và ông Huỳnh Quốc E có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không

còn sống chung với nhau một khoảng thời gian nhưng không hàn gắn được tình cảm.

Đối với ông Huỳnh Quốc E, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, mời ông Huỳnh Quốc E tham gia hòa giải với bà Văn Thị Thùy D và triệu tập tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Huỳnh Quốc E không đến và cũng không gửi văn bản nêu ý kiến hay phản đối đối với yêu cầu ly hôn của bà Văn Thị Thùy D. Như vậy, có cơ sở xác định ông Huỳnh Quốc E không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng với bà Văn Thị Thùy D. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E cho thấy lời trình bày của bà Văn Thị Thùy D về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Văn Thị Thùy D đối với ông Huỳnh Quốc E. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn, do bà Văn Thị Thùy D không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của ông Huỳnh Quốc E nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E có một con chung tên Huỳnh Trúc C, sinh ngày 30/10/2017. Con chung hiện đang sống chung với bà Văn Thị Thùy D và bà Văn Thị Thùy D yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thấy rằng, từ khi bà Văn Thị Thùy D và ông Huỳnh Quốc E không còn sống chung thì bà Văn Thị Thùy D là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Quốc E không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của bà Văn Thị Thùy D. Xét thấy, bà Văn Thị Thùy D có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con chung tên Huỳnh Trúc C, sinh ngày 30/10/2017 để con chung phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung cho bà Văn Thị Thùy D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung. Bà Văn Thị Thùy D không yêu cầu ông Huỳnh Quốc E cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Bà Văn Thị Thùy D trình bày không yêu cầu giải quyết, đối với ông Huỳnh Quốc E không trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Văn Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với ông Huỳnh Quốc E không trình bày nên không xem xét giải

quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên bà Văn Thị Thùy D phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[8] Xét quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 và Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Thùy D.

1. Về hôn nhân: Bà Văn Thị Thùy D được ly hôn với ông Huỳnh Quốc E.

Bà Văn Thị Thùy D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Trúc C, sinh ngày 30/10/2017 cho bà Văn Thị Thùy D được trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Quốc E không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Văn Thị Thùy D không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Bà Văn Thị Thùy D trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Huỳnh Quốc E không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Văn Thị Thùy D trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Huỳnh Quốc E không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Bà Văn Thị Thùy D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000246 ngày

06/01/2026 của Thi hành dân sự tỉnh Vĩnh Long, bà Văn Thị Thùy D đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã An Định, tỉnh Vĩnh Long (Cơ quan ký kết hôn);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Văn Tú